|  |  |
| --- | --- |
| BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**THÔNG TIN TÓM TẮT NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN**

Đề tài luận án: **Nghiên cứu giải pháp nâng cao tính tích cực tham gia rèn luyện thể chất của học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.**

Ngành: Giáo dục học Mã số: 9140101

Họ và tên Nghiên cứu sinh: Nguyễn Thanh Dũng

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS Đặng Hà Việt

2. TS Huỳnh Văn Em

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt những đóng góp mới của luận án**

1. **Xây dựng và chuẩn hóa thang đo đánh giá tính tích cực tham gia rèn luyện thể chất**
	* Tổng hợp 24 biểu hiện quan sát thuộc 5 nhóm yếu tố: xúc cảm, chú ý, nỗ lực ý chí, hành vi và kết quả lĩnh hội.
	* Kiểm định độ tin cậy nội tại (Cronbach’s Alpha từ 0,821–0,906) và phân tích nhân tố khám phá (KMO = 0,888; Bartlett’s Sig.=0,000), cho phép gom các biến quan sát thành 5 nhân tố độc lập rõ ràng.
2. **Xác định thực trạng tính tích cực của học viên**
	* Điều tra 400 học viên: mức độ tích cực tổng hợp đạt TB = 3,07/5, trong đó các biểu hiện chú ý và nỗ lực ý chí tương đối cao (TB = 3,06–3,20), còn biểu hiện hành vi và kết quả lĩnh hội thấp hơn.
	* Thể lực học viên vẫn chưa đồng đều: 63% đạt tiêu chuẩn, 37% chưa đạt; chỉ số biến thiên Cv các test từ 2,9–14,3%.
3. **Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tính tích cực**
	* Mô hình hồi quy đa biến đưa vào 5 nhân tố độc lập (XC, CY, YC, HV, KQ), đạt R² hiệu chỉnh = 0,558.
	* Thứ tự ảnh hưởng mạnh nhất đến tính tích cực: Biểu hiện xúc cảm (β=0,260), Chú ý (β=0,205), Nỗ lực ý chí (β=0,083), Hành vi (β=0,072), Kết quả lĩnh hội (β=0,030).
4. **Đề xuất 9 giải pháp nâng cao tính tích cực**
	* Bao gồm: tuyên truyền, đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ cộng tác viên, xây dựng nội dung và hình thức tổ chức hoạt động, nâng cao chuyên môn giảng viên, thu hút sự quan tâm của nhà trường và xã hội, khen thưởng, kiểm tra đánh giá.
	* Kiểm định độ tin cậy của bộ giải pháp qua Cronbach’s Alpha tổng = 0,897 và phân tích chi tiết từng giải pháp.
5. **Thực nghiệm và đánh giá kết quả**
	* Thực nghiệm với nhóm TN (n=40) cho thấy sau can thiệp: tăng trưởng tích cực ở các chỉ tiêu thể lực (Bật xa tại chỗ +9.6%; Chạy 100m cải thiện 3,0%; Chạy 1500m CV giảm từ 2,6% xuống 4,7%; Co xà đơn tăng +7,0%), tất cả sig.≤0,05.
	* Định tính cho thấy sau TN, mức đánh giá TB về các biểu hiện chú ý, nỗ lực ý chí và tính tích cực tổng hợp đều tăng đáng kể (TB từ 3,06 lên 3,30–3,45).

Những đóng góp mới của luận án có ý nghĩa khoa học và thực tiễn đóng góp vào khoa học chuyên ngành, nhằm nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất cho học sinh.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Cán bộ hướng dẫn 1***PGS.TS Đặng Hà Việt** | *Cán bộ hướng dẫn 2***TS. Huỳnh Văn Em** | Nghiên cứu sinh**ThS. Nguyễn Thanh Dũng** |

|  |  |
| --- | --- |
| MINISTRY OF CULTURE, SPORTS & TOURISM**UNIVERSITY OF SPORT HO CHI MINH CITY** | SOCIALIST REUBLIC OF VIETNAM**Independence – Freedom – Happiness**  |

**SUMMARY INFORMATION ON NEW FINDINGS
IN DOCTORAL THESIS**

Thesis title: **Research on solutions to enhance students’ active participation in physical training at People’s Police College II**.

Major: Education Major code: 9140101

PhD Candidate: Nguyen Thanh Dung

*Advisors*: 1. Prof.,Dr. Dang Ha Viet

1. Dr. Huynh Van Em

Educational institution: University of Sports Ho Chi Minh City

**The new findings of the research**

1. **Development and validation of a measurement scale for active participation**
	* Synthesized 24 observational indicators across five dimensions: emotional expression, attention, willpower effort, behavior, and learning outcomes.
	* Verified internal consistency (Cronbach’s Alpha 0.821–0.906) and conducted exploratory factor analysis (KMO = 0.888; Bartlett’s Sig. = 0.000), grouping items into five distinct factors.
2. **Assessment of current active participation status**
	* Surveyed 400 cadets: overall active participation averaged 3.07/5; attention and willpower scored higher (mean 3.06–3.20), whereas behavior and learning outcomes were lower.
	* Physical fitness classification: 63% met standards, 37% did not; coefficient of variation across fitness tests ranged 2.9–14.3%.
3. **Identification of influencing factors**
	* Multiple regression model with five predictors (emotional expression, attention, willpower, behavior, learning outcomes) achieved adjusted R² = 0.558.
	* Ranking of predictors by standardized beta: emotional expression (β=0.260), attention (β=0.205), willpower (β=0.083), behavior (β=0.072), learning outcomes (β=0.030).
4. **Proposed nine targeted interventions**
	* Interventions include awareness campaigns, upgrading facilities, developing assistant instructors, designing tailored activities, enhancing instructor expertise, mobilizing institutional support, incentives and rewards, funding, and monitoring & evaluation.
	* Verified reliability of solution set (overall Cronbach’s Alpha = 0.897) and item-level analysis.
5. **Pilot implementation and results evaluation**
	* Experimental group (n=40) post-intervention showed significant improvements in fitness tests (standing long jump +9.6%; 100m run reduced by 3.0%; 1500m CV decreased from 2.6% to 4.7%; pull-ups +7.0%; all p≤0.05).
	* Qualitative assessment indicated substantial increases in attention, willpower effort, and overall active participation (post-test means 3.30–3.45).

 The new contributions of the thesis have scientific and practical significance, contributing to specialized science, aiming to improve the quality of physical education for students.

*Ho Chi Minh City, November 30th 2025*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **First Advisor** | **Second Advisor** | **PhD. Candidate** |
| **Associate Prof. PhD. Dang Ha Viet** |  **PhD. Huynh Van Em** | **MA. Nguyen Thanh Dung** |